TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 21-5- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Đam;
Ông Trần Minh Phong;
- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Xuân N, sinh năm 1980 tại xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân L và bà Lại Thị H; có vợ Trần Thị T và 03 con; tiền án: Bản án số 74/2016/HSPT ngày 23/11/2016 Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; bị bắt giam giữ từ ngày 26 tháng 02 năm 2019; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; anh Đặng Đình N, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn M, huyện L, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Bà Đàm Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 25/02/2019, Vũ Xuân N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (viết tắt BKS) 90B2-20556 mang theo chiếc túi bên trong đựng một chiếc xà cầy dài khoảng 50 cm, một chiếc tô vít và một chiếc kìm điện đi theo quốc lộ

21hướng Hà Nam về Nam Định nhằm mục đích thấy ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực tổ dân phố X, thị trấn M, huyện L quan sát thấy nhà chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 ở mặt đường đóng cửa N liền nảy ý đột nhập để trộm cắp tài sản. N đi xe ra phía sau nhà chị T giáp khu đô thị thị trấn M thấy cánh cửa sau bằng tôn dễ cạy phá nên quyết định ra tay thực hiện. Sau khi dựng xe ngoài đường đi vào, N dùng xà cầy cạy cửa tôn vào nhà lục soát tìm tài sản. Phát hiện trong tủ quần áo tại phòng ngủ tầng 1 nhà chị T có một con lợn nhựa, N mang vào khu vực bếp lấy dao rạch lấy hết tiền bên trong rồi vất lợn nhựa vào gầm bếp. Tại thời điểm đó, bà Đàm Thị C, sinh năm 1969 là hàng xóm nhà chị T thấy chiếc xe mô tô BKS 90B2-20556 dựng ngoài đường không có người nên nghi ngờ xe của kẻ gian đã dùng điện thoại di động chụp lại biển số của chiếc xe. Khi N từ trong nhà chị T ra thấy bà C, nghĩ mình đã bị phát hiện nên lên xe chạy về Hà Nam, vừa chạy vừa cởi bỏ áo mưa cùng chiếc túi đựng xà cầy, tô vít, kìm điện. Nhằm tránh bị phát hiện, N đến một cửa hàng mua quần áo và giầy mới để thay quần áo cũ đang mặc rồi đi về nhà em trai là Vũ Xuân P, sinh năm 1983 trú tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam. Tại nhà P, N tháo biển số xe ra cất giấu và đi bộ đến nhà ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1964 ở cùng thôn là bố đẻ của Hoàng Mạnh H (bạn N) đưa 1.300.000 đồng nhờ ông T trả hộ cho anh Lại Trung H tiền N thuê chở xe Taxi mấy hôm trước, sau đó gọi điện nhờ Hoàng Mạnh H nếu có ai hỏi thì đứng ra nhận là đã bán giúp chiếc xe BKS 90B2-20556.

Sau khi sự việc xảy ra, chị Nguyễn Thị T đã trình báo Công an đề nghị điều tra xử lý. Qua khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ và niêm phong 01 con lợn nhựa màu hồng bị rạch phần bụng gửi đi giám định. Chiều cùng ngày, N nhờ em trai Vũ Xuân P chở đến thành phố P đón Taxi đi về Uỷ ban nhân dân xã H để làm việc với Cơ quan điều tra nhằm tạo bằng chứng ngoại phạm. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nam 01 điện thoại di động và 2.260.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của N không thu giữ gì. Cơ quan điều tra đã thu hồi 1.300.000 đồng tiền N gửi ông Hoàng Ngọc T trả tiền Taxi; thu giữ 01 áo khoác, 01 quần bò, 01 đôi giầy của N giao nộp; ngoài ra còn thu giữ chiếc xe mô tô N điều khiển đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 25/02/2019 cùng với đăng ký xe đứng tên Trần Thị T.

Bản kết luận giám định số 212/GĐKTHS/2019 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận dấu vân tay trên con lợn nhựa và dấu vân tay trên danh chỉ bản của Vũ Xuân N gửi giám định là của cùng một người.

Tại Cơ quan điều tra, qua đấu tranh N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên và xác nhận toàn bộ số tiền Cơ quan điều tra thu giữ 3.560.000 đồng cùng với 01 chiếc áo khoác mua giá 300.000 đồng, 01 quần bò giá 350.000 đồng, 01 đôi giầy giá 700.000 đồng là tiền trộm cắp tại nhà chị Nguyễn Thị T. Chị T xác định gia đình mình bị mất số tiền trong con lợn nhựa là 8.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chị T số tiền thu hồi được là 3.560.000 đồng, chị T có quan điểm yêu cầu N phải bồi thường số tiền không thu hồi được là 4.440.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô Wave α BKS 90B2-20556 do Vũ Xuân N điều khiển đi trộm cắp tài sản của gia đình chị T là tài sản hợp pháp của

chị Trần Thị T (vợ N). Chị T không biết việc N sử dụng tài sản của mình làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị T. Chiếc điện thoại di động thu giữ của N được xác định là tài sản hợp pháp, không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cũng đã được trả lại cho chị T nhận hộ N.

Bản cáo trạng số 10/CT - VKSML ngày 17/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Vũ Xuân N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; xác định bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Vũ Xuân N khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; xác định bản thân bị truy tố là không oan và xin nhận trách nhiệm về hành vi, hậu quả đã gây ra. Bị hại vợ chồng chị T, anh N cùng có chung quan điểm không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác ngoài số tiền đã được Cơ quan điều tra trả lại. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Xuân N phạm tội "Trộm cắp tài sản"; căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 173; tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51; tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù; tịch thu tiêu huỷ vật chứng đã thu giữ. Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về phụng dưỡng mẹ già, nuôi dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo, bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản và tài liệu khám nghiệm hiện trường; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; kết luận giám định dấu vết đường vân của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai bị hại và người làm chứng; hình ảnh trích xuất từ máy điện thoại di động của người làm chứng chụp chiếc xe mô tô BKS 90B2-20556 tại khu vực bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/02/2019, lợi dụng thời điểm chủ nhà đi vắng Vũ Xuân N đã lén lút thực hiện hành vi cạy phá cửa nhà chị Nguyễn Thị T ở tổ dân phố X, thị trấn M, huyện L, tỉnh Nam Định đột nhập vào nhà lục soát chiếm đoạt số tiền 4.970.000 đồng (bốn triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Xuân N là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có sự chuẩn bị trước về công cụ, phương tiện nhằm xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, bị cáo thực hiện hành vi giữa ban ngày trong khu dân cư, điều đó thể hiện sự liều lĩnh táo bạo, bất chấp dư luận xung quanh và coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi đó không những gây bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năm 2016 đã bị Toà án đưa ra xét xử và phải đi chấp hành án 36 tháng tù về hành vi chiếm đoạt tài sản. Sau khi mãn hạn tù bị cáo đã không lấy đó làm bài học thức tỉnh để hoàn lương mà trái lại một lần nữa tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo thực sự là khó cải tạo, luôn có tâm lý coi thường và thách thức pháp luật. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với hành vi tái phạm của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội và lịch sử bản thân của bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo ngoài tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự thì quá trình khai báo bị cáo đã thành khẩn, ăn năn hối cải đó là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng để cải tạo bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này và sẽ cân nhắc để ấn định một mức án cụ thể tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cũng đủ để cải tạo bị cáo hoàn lương trở về hoà nhập với cuộc sống cộng đồng làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vợ chồng chị Nguyễn Thị T, anh Đặng Đình N cùng có chung quan điểm không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì về tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Một con lợn nhựa thu giữ tại hiện trường không còn giá trị sử dụng; một bộ quần áo cùng đôi giầy đã qua sử dụng do bị cáo phạm tội mà có nên sẽ bị tịch thu để tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo N 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ, ngày 26 tháng 02 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 01 con lợn nhựa cùng 01 chiếc áo khoác, 01 chiếc quần bò và 01 đôi giầy theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/4/2019 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang